

ĐÁNH GIÁ QUỐC GIA KẾT QUÁ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH – MÃY VẤN ĐỀ HỆ TRỌNG

PGS.TS. ĐỖ NGỌC THỐNG

Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục Phổ thông

1. Sự cần thiết phải nghiên cứu và tiến hành đánh giá quốc gia (ĐGQG)

Đánh giá kết quả học tập (KQHT) là một yêu cầu tất yếu, vì cũng như mọi ngành nghề, những sản phẩm của giáo dục (GD) làm ra cần được kiểm định và đánh giá công khai để người tiêu dùng (xã hội) được biết; đúng hơn là xã hội có quyền yêu cầu được biết. Elaine Furniss viết: "Sự minh bạch là bản chất của một nền GD tốt. Phụ huynh, học sinh (HS) và cả cộng đồng nói chung đều có quyền biết nhà trường đã được chuẩn bị như thế nào, chi phí ra sao và họ đào tạo ra cái gì". Trong bối cảnh toàn cầu hóa để bảo đảm công bằng xã hội và cạnh tranh quốc tế, việc các quốc gia công khai kết quả đánh giá chất lượng học tập của HS lại càng trở nên cấp bách hơn. Những quốc gia chậm và kém phát triển càng phải chú ý đến yêu cầu này. Dẫn liệu dưới đây cho thấy vấn đề vừa nêu không chỉ đặt ra và có ý nghĩa với vùng biển Ca-ri-bê/ châu Mĩ-La tinh mà còn mang tính quốc tế: "Sự thiếu sót trong GD do nhiều nguyên nhân. Kém cỏi trong quản lý, trong đào tạo GV và trong ngân sách chỉ là một phần. Sự nghèo đói và bất công đã lan rộng ra nhiều nước khiến cho nhà trường ngày một khó khăn hơn. Nhưng mối quan tâm của chúng ta là ở kết quả tường minh. Công bằng xã hội và sự cạnh tranh quốc tế đòi hỏi mỗi một quốc gia cần biết rõ HS của nước mình như thế nào dựa vào việc đo lường kết quả."²

Đánh giá KQHT của HS phổ thông ở Việt Nam lâu nay đã được tiến hành nhưng *chất lượng của những đánh giá ấy ra sao? Tính khách quan và độ tin cậy của các kết quả đánh giá đến đâu? Sự "minh bạch", "tường minh" của các kết quả ấy như thế nào?*... Theo UNESCO, để đánh giá chất lượng GD phải dựa trên 4 yếu tố: *mục tiêu, giá trị, tầm nhìn, kĩ năng*. Nhưng Việt Nam chưa có khoa học đánh giá theo nghĩa đầy đủ, chưa có độ tin cậy cao về chất lượng GD theo các yêu cầu trên. Nhiều nhà khoa học đã chỉ ra nguyên nhân của tình trạng này là do Việt Nam

chưa có một đội ngũ nhà khoa học đánh giá chất lượng GD chuyên nghiệp; phương thức và kĩ thuật đánh giá kết quả lạc hậu; nội dung đánh giá cũng phiến diện; tiêu chí đánh giá chưa rõ ràng; quan điểm đánh giá cũng chưa thống nhất... TS Peter J. Gray, Học viện Hải quân Hoa Kỳ, tác giả trên 40 ấn phẩm về đánh giá chất lượng GD cho rằng việc "Đánh giá chất lượng của Việt Nam quá khác biệt với thế giới", "Ở Việt Nam tồn tại một nghịch lí là uy tín của các trường phụ thuộc vào chất lượng đầu vào chứ không phải chất lượng đầu ra"³. Hơn nữa, lâu nay, phần lớn các kì thi - kiểm tra của nước ta đều thuộc dạng kì thi công (Public examinations). Kì thi công chủ yếu nhằm mục đích lựa chọn HS vào đầu các cấp, cấp bằng/chứng chỉ cho HS vào thị trường lao động. Với kì thi công, *lựa chọn là mục đích quan trọng nhất*. Theo quan niệm này, tất cả các kì thi quan trọng ở Việt Nam như thi chuyển lớp, thi chuyển cấp, thi HS giỏi, thi tốt nghiệp, thi đại học, cao đẳng... đều thuộc về đánh giá công.

ĐGQG khác đánh giá công và các loại đánh giá khác. Nó có mục tiêu và đặc trưng riêng; nội dung và cách thức cũng có nhiều điểm khác biệt. ĐGQG được tiến hành thường xuyên có thể thu được những hiểu biết chính xác từ các dữ liệu, phục vụ cho việc hoạch định và điều chỉnh chính sách, chỉ đạo dạy học và thực hiện công bằng xã hội... Nhưng ĐGQG cũng là một vấn đề rất nhạy cảm, kết quả của nó có thể làm mất đi cả một huyền thoại về GD. Chẳng hạn, đối với Hoa Kỳ⁴, kết quả ĐGQG năm 1998 đã cho thấy:

- Kết quả đọc của HS Mĩ đã tụt giảm trong vòng 25 năm qua
- 40 % trẻ con Mĩ không thể đọc với trình độ cơ bản
 - 20% trẻ em Mĩ đọc rất khó khăn
 - HS từ thế hệ mầm non-kanguru đọc tốt hơn HS hiện nay
 - HS Mĩ nằm trong số các nước có người đọc kém nhất thế giới

¹ Elaine Furniss: Assessing Learning Achievement - UNICEF New York

² From Introduction to Lagging Behind: A Report Card on Education in Latin America The Task Force on Education, Equity and Economic Competitiveness in Latin America and the Caribbean November 2001

³ Vietnam.net - 07/08/2007

⁴ Thomas Kellaghan-Vincent Greaney-T. Scott Murray (2009)- Using the Results of a National Assessment of Educational Achievement - (p 87)



- Số lượng người đọc tốt đang giảm đáng kể
- Điểm kiểm tra bang California xuống dốc đột ngột vì vấn đề dạy học tiếng

Hệ thống GD cũng như một cơ thể con người, rất cần có những đợt khám bệnh định kì và nghiêm túc để phát hiện và chữa chạy kịp thời, nhất là đối với các căn bệnh hiểm nghèo. *Chiến lược phát triển GD Việt Nam giai đoạn 2011-2020* đã nêu lên giải pháp thứ 4 về đổi mới đánh giá KQHT như sau: "Thực hiện đánh giá quốc gia 3 năm/lần và công bố kết quả đánh giá chất lượng học tập của HS để toàn xã hội biết rõ về chất lượng GD; biên soạn, phổ biến những tài liệu về đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá KQHT và tập trung bồi dưỡng giáo viên về những vấn đề này". Bên cạnh giải pháp đổi mới đánh giá KQHT, bản chiến lược cũng nêu lên giải pháp thứ 5 về kiểm định và đánh giá các cơ sở GD mà nhiệm vụ chính là: "Xây dựng hệ thống các tổ chức kiểm định độc lập về chất lượng GD [...] công khai kết quả, tổ chức xếp hạng các cơ sở GD và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng⁵.

Với quan niệm mang tính quốc tế, để đáp ứng được các đòi hỏi của thực tiễn xã hội; để thực hiện được nhiệm vụ và các giải pháp mà bản *Chiến lược GD 2011-2020* đã nêu lên, cần nhanh chóng triển khai nghiên cứu để thống nhất và hoàn thiện một số vấn đề cơ bản về ĐGQG KQHT; tập trung nghiên cứu và đề xuất một mô hình ĐGQG tương ứng với điều kiện và hoàn cảnh Việt Nam. Nghiên cứu và giải quyết tốt các vấn đề trên sẽ vừa đáp ứng những đòi hỏi trước mắt, vừa đặt nền móng lâu dài cho việc nghiên cứu đánh giá chất lượng GD Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Đặc biệt, khi dư luận xã hội còn chưa "yên tâm", thậm chí còn "nghỉ ngơi" về chất lượng sản phẩm của ngành GD; về tính minh bạch của cả hệ thống GD... thì bên cạnh các hình thức đánh giá thường xuyên như đánh giá lớp học, đánh giá nhà trường, đánh giá qua các kì thi công... cần phải tổ chức tiến hành ĐGQG KQHT của HS.

2. Thế nào là ĐGQG KQHT của HS?

Phân loại đánh giá là vấn đề rất phức tạp. Kết quả phụ thuộc vào tiêu chí và cơ sở phân loại. ĐGQG là kết quả phân loại theo tiêu chí quy mô và trình độ. Theo Kellaghan, đánh giá có thể phân loại ở 4 trình độ chủ yếu⁶:

- Đánh giá trên lớp học (classroom-based assessment);
- Đánh giá cấp trường (school level assessment);

⁵ Bộ GD&ĐT (2011) - Chiến lược phát triển GD Việt Nam từ 2011-2020
⁶ Kellaghan 2000

- Đánh giá công (external (public) examinations);
- ĐGQG và quốc tế KQHT của HS.

Có tài liệu⁷ cũng chia 4 loại, nhưng nhập hai loại đầu là một và tách loại cuối thành hai. Như thế cũng không mâu thuẫn với kết quả trên.

- *Đánh giá trên lớp* là đánh giá của GV đối với HS thông qua các hoạt động trên lớp. Đây là đánh giá chủ quan, tùy ý (informant), tức thì và dựa trên cơ sở thực hiện của HS trong các tình huống cụ thể. *Đánh giá cấp trường* là đánh giá thường xuyên, định kì theo yêu cầu của mỗi nhà trường nhằm xem xét HS trường mình học những gì, học như thế nào và các hoạt động dạy học trong nhà trường có tốt không? *Đánh giá công* là các kì thi lớn nằm ngoài sự kiểm soát của các nhà trường, nhằm xác định kết quả và trình độ của HS sau một quá trình học tập để cấp bằng, cấp chứng chỉ, còn gọi là kì thi công...

Như thế, đánh giá công thường là những kì thi lớn mang tầm quốc gia và vì thế nhiều người nhầm với ĐGQG. Vậy ĐGQG là gì ? ĐGQG khác đánh giá công như thế nào ?

Theo các nghiên cứu đánh giá quốc tế, bên cạnh các kì thi công được tiến hành nhằm lựa chọn hoặc cấp bằng/ chứng chỉ; nhiều nước thực hiện một cách thường xuyên và có hệ thống việc đo lường nhằm xác định HS học được những gì như là kết quả rèn luyện GD của họ. Đánh giá này được gọi là ĐGQG. Theo Elaine Furniss: "ĐGQG về KQHT là sự phác họa, mô tả trình độ đạt được của hệ thống GD, các nhà trường và cá nhân HS trong mối quan hệ với bộ tiêu chuẩn của hệ thống GD quốc gia⁸.

ĐGQG khác với đánh giá công ở mục đích, nó nhằm thông báo chính sách cho hệ thống GD hơn là cấp bằng và tuyển lựa cá nhân HS. Người ta có thể sử dụng các kết quả ĐGQG để phân phối các tài nguyên quý hiếm cho công bằng, quản lí chuẩn, thông báo việc dạy học, nâng cao trách nhiệm và nhận thức chung về tầm quan trọng của GD ...

Vincent Greaney và Thomas Kellaghan trong công trình nghiên cứu về đánh giá (2008) cũng có nhận xét tương tự: "Nhiều nước, kể cả các nước phát triển, thường có một số kì thi công, ở đó cá nhân HS muốn xác nhận trình độ đạt được cuối tiểu học, hoặc chuyển giao đoạn học trong nhà trường. Kì thi công chủ yếu nhằm mục đích lựa chọn HS vào các

⁷ Assessing learning achievement – UNESCO 2000 chia ra 4 loại như sau: *Đánh giá của nhà trường* (School-Based Assessments); *Đánh giá công* (Public Examinations); *Đánh giá Quốc gia* (National Assessments); *Đánh giá Quốc tế* (International Assessments)

⁸ Elaine Furniss - UNICEF New York - Tài liệu đã dẫn.



cấp, cấp chứng chỉ cho HS vào thị trường lao động và khuyến khích trách nhiệm của các nhà trường và hệ thống GD. Trong đó, lựa chọn là mục đích quan trọng nhất⁹.

Đặc trưng của ĐGQG bao gồm quản lí bài trắc nghiệm kết quả với mẫu hệ thống của HS, nhưng còn có rất nhiều cách đo khác, ví dụ như bộ câu hỏi dành cho HS, GV và phụ huynh... nhằm giúp cho việc miêu tả bối cảnh học tập. Thông tin về các chủ đề như sự GD của cha mẹ, việc chuẩn bị của GV và mức độ công việc ở nhà có thể cung cấp những định hướng có giá trị cho chính sách GD quốc gia. Việc kiểm tra liên tục khả năng thực hiện của HS trong suốt thời gian học là một biện pháp nhằm nhận biết và quản lí xu thế GD. Có thể nhận biết sự khác biệt giữa ĐGQG và các kì thi công qua bảng sau¹⁰:

Đòi hỏi học phí với HS	Không thể có	Thường xuyên có
Kết quả HS nhận được	Hiếm khi có	Có
Có thu thập thêm thông tin ở HS?	Thường xuyên có câu hỏi cho HS	Hiếm khi có
Điểm số	Đòi hỏi thường xuyên với một quy trình đơn giản dựa trên một kế hoạch quyết định trước	Thường xuyên với một quy trình đơn giản dựa trên một kế hoạch quyết định trước
Hiệu quả về trình độ HS đạt được	Không có	Người có kết quả tối hoặc có xu hướng trượt có thể hướng dẫn rút trước
Sự hữu ích cho phương hướng quản lí về trình độ học tập của HS	Thích hợp nếu các bài trắc nghiệm được thiết kế để kiểm tra trí tuệ	Không phù hợp vì câu hỏi kiểm tra và người dự thi thay đổi theo từng năm

	Đánh giá quốc gia	Các kì thi công
Mục đích	Cung cấp những phản hồi cho những nhà hoạch định chính sách	Cấp chứng chỉ và tuyển lọa HS
Chu kỳ	dành cho các môn học đặc biệt được đề nghị với 1 chu kỳ thường xuyên (ví dụ: 4 năm một lần)	Tiến hành hàng năm và nhiều hơn ở nơi cho phép làm lại
Thời gian	1 hoặc 2 ngày	Có thể kéo dài cả tuần
Đối tượng	Thường chỉ theo mẫu đại diện theo lớp hoặc theo độ tuổi	Tất cả mọi HS những ai muốn kiểm tra tại các kì thi theo trình độ các lớp.
Hình thức	Thường sử dụng câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn và câu trả lời ngắn	Làm bài luận và trắc nghiệm nhiều lựa chọn
Nguyên tắc: quan trọng với GV, HS và người khác	Không quan trọng lắm	Rất quan trọng
Mức độ đáp ứng chương trình	Hạn chế trong một vài môn học	Bao gồm hết các lĩnh vực môn học chính
Hiệu quả về dạy học	Rất ít có tác dụng trực tiếp	Hiệu quả rất lớn: GV có hướng dạy cái gì mà các kì thi đòi hỏi.

Có ít nhất 50 nước đã thực hiện ĐGQG và con số đó ngày càng phát triển. Phần lớn trong số đó thuộc các nước đã phát triển nhưng cũng có nhiều nước đang phát triển bao gồm cả 2 nước châu Mĩ-La tinh đã có một chương trình đánh giá khá vững chắc. Chile và Argentina là một ví dụ, họ có một hệ thống đánh giá toàn diện và quản lí khá tốt. Cả hai nước đều chuyển theo hướng kết hợp chúng vào phạm vi hệ thống đánh giá và quản lí rộng lớn. Hệ thống hiện nay của Chile được thành lập từ năm 1982, kiểm tra ở tất cả HS bậc tiểu học và trung học, với kết quả phản hồi của từng trường. Hệ thống của Argentina có từ năm 1994 sử dụng theo hệ thống mẫu đại diện.

Do yêu cầu hội nhập và đào tạo ra những công dân toàn cầu, các nước cần xích lại gần nhau trong việc nhìn nhận và đánh giá KQHT của HS. Vì thế, Đánh giá quốc tế xuất hiện¹¹ với nhiệm vụ cung cấp các số liệu về quả học tập và các thông tin liên quan đến GD để các nước có thể so sánh, đối chiếu nhằm điều chỉnh chính sách và định hướng GD của nước mình. Có nhiều tổ chức đánh giá quốc tế nổi tiếng, mỗi tổ chức có một mục đích riêng. Có thể nêu tên một số tổ chức sau:

⁹ Assessing National Achievement Levels in Education © 2008 The International Bank for Reconstruction and Development/The World Bank

¹⁰ Vincent Greaney and Thomas Kellaghan (2008) – Tài liệu đã dẫn

¹¹ Đánh giá quốc tế sớm nhất là vào năm 1960 do IEA (the International Association for the Evaluation of Educational Achievement) tiến hành (Elaine Furniss)



- PISA (*Programme for International Student Assessment*)

PISA do Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD¹²) khởi xướng và chỉ đạo. Nhằm đáp ứng yêu cầu của các nước thành viên về các dữ liệu định kì, độ tin cậy về kiến thức và kỹ năng của HS cũng như kết quả đạt được của các hệ thống GD, OECD đã bắt đầu chuẩn bị PISA vào khoảng giữa thập kỷ 90 của thiên niên kỷ trước. PISA chính thức được triển khai vào năm 1997 và 04 đợt khảo sát tiếp theo đã được thực hiện lần lượt vào các năm 2000, 2003, 2006, 2009. Kế hoạch sắp tới là các cuộc khảo sát vào năm 2012, 2015 và những năm tiếp theo.

- TIMSS (*The Third International Mathematics and Science Study*)¹³

Nhằm đánh giá năng lực toán và khoa học của HS ở 3 trình độ lớp khác nhau vào năm 1995. TIMSS cũng tập hợp các thông tin về nhà trường, chương trình, tài liệu GD, bài giảng, đời sống của GV và HS nhằm hiểu vị trí của việc học toán và khoa học trong bối cảnh GD. Năm 1999 TIMSS- Repeat đã nối tiếp TIMSS 1995 với trọng tâm là KQHT toán và khoa học của HS lớp 9 của các quốc gia tham dự. TIMSS 2003 đánh giá KQHT của HS về Toán và khoa học ở lớp 4 và lớp 8.

- PIRLS (*Progress in International Reading Literacy Study*)

35 quốc gia tham gia PIRLS vào năm 2001. Chương trình PIRLS mới đánh giá trình độ đọc ở 4 lớp, kế hoạch 5 năm một lần, đánh giá xếp hạng chiến lược đọc hiểu với 2 mục đích chính: văn học và tin tức. PIRLS thu thập thông tin sâu rộng về gia đình, nhà trường và quốc gia đã ảnh hưởng như thế nào tới kết quả đọc của HS.

- LAMP (*The Literacy Assessment and Monitoring Programme*)¹⁴

Là chương trình đánh giá mới của Viện Nghiên cứu thống kê của UNESCO hợp tác với UNICEF. Kết quả của LAMP hầu như chắc chắn cho thấy những hạn chế về trình độ đọc viết, bởi vì việc đánh giá dựa trên cơ sở của kiểm tra khách quan và chính xác hơn việc tự báo cáo.

- SITES (*Second Information Technology in Education Study*)

Đây là nghiên cứu thử nghiệm của IEA¹⁵ vào

¹² Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế - Organization for Economic Cooperation and Development

¹³ www.timss.org

¹⁴ http://portal.unesco.org/uis/ev.php?URL_ID=5243&URL_DO=DO_TOPIC&URL_SECTION=201

¹⁵ The International Association for the Evaluation of Educational Achievement

những năm 1999-2002, nhằm tìm câu trả lời cho câu hỏi về hiệu quả và sự tác động của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường.

3. Những vấn đề cần nghiên cứu về ĐGQG

Có rất nhiều vấn đề cần làm sáng tỏ nếu định tiến hành tổ chức ĐGQG về KQHT của HS Việt Nam. Dựa vào kinh nghiệm quốc tế, có thể nêu lên một số vấn đề cần nghiên cứu giúp cho việc thực hiện ĐGQG thành công và có hiệu quả cao.

Thứ nhất, cần nhận thức đúng về ĐGQG (mục đích, đặc trưng, bản chất, những yếu tố tích cực, cơ hội và những thách thức...). Trên cơ sở đó phân biệt với các loại đánh giá khác cũng như chỉ ra mối quan hệ giữa các loại hình đánh giá KQHT trong nhà trường.

Thứ hai, cần nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về ĐGQG để rút kinh nghiệm, học hỏi và vận dụng những gì phù hợp, khả thi với Việt Nam.

Thứ ba, cần nghiên cứu để trả lời một số câu hỏi chính yếu sau:

- Tại sao phải tiến hành ĐGQG ?
- Quy trình ĐGQG như thế nào?
- Những yếu tố quyết định trong ĐGQG là gì?
- Thiết kế, thực hiện, phân tích, báo cáo và sử dụng kết quả ĐGQG như thế nào?

Trong mỗi câu hỏi lớn vừa nêu cần làm sáng tỏ bằng nhiều vấn đề cụ thể hơn, Ví dụ: *Những yếu tố quyết định trong ĐGQG là gì?* Cần trả lời bằng kết quả của hàng loạt câu hỏi khác, như:

- Ai là người hướng dẫn chính sách ĐGQG ?
- Ai là người hướng dẫn ĐGQG?
- Ai là người tiến hành ĐGQG?
- Ai là người quản lý để và câu hỏi ?
- Cộng đồng dân cư muốn đánh giá cái gì?
- Đánh giá toàn bộ hay mẫu tiêu biểu ?
- Đánh giá cái gì?
- Đánh giá kết quả như thế nào?
- Tiến hành đánh giá thường xuyên như thế nào?
- Báo cáo KQHT của HS như thế nào?
- Những loại/ hạng nào cần tiến hành phân tích thống kê ?
- Thông báo và sử dụng kết quả ĐGQG như thế nào?
- Đòi hỏi của các yếu tố cấu thành ĐGQG là gì?

Thứ tư, cần nghiên cứu để đề xuất được "mô hình" ĐGQG cho Việt Nam. Mô hình ĐGQG phải nêu rõ được các thành tố cơ bản sau:

Mục tiêu

- Đối tượng: có thể theo lớp hoặc theo độ tuổi
- Nội dung: ĐG KQHT những lĩnh vực/môn

học nào? Tại sao lại ĐGQG những lĩnh vực/môn học đó?

- Chu kỳ: 3 năm như *Chiến lược GD 2011-2020* hay mấy năm?

- Phạm vi: Số lượng chọn mẫu ngẫu nhiên đủ lớn hay tất cả mọi HS theo đối tượng đã xác định?

- Quy trình tiến hành như thế nào?

- Công cụ và phương tiện ĐGQG là gì? Bài trắc nghiệm, bộ phiếu hỏi các đối tượng (Hiệu trưởng, GV, HS, Phụ huynh...), máy in, máy photocopy và những thiết bị khác...

- Phương pháp xử lí và sử dụng kết quả ĐGQG như thế nào?

- Kinh phí thực hiện ?

Thứ năm, cần xem xét và đánh giá các đợt khảo sát quốc gia của Việt Nam trong những năm gần đây theo tiêu chí ĐGQG của quốc tế để rút kinh nghiệm và điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện thành các kí ĐGQG chuẩn mực.

Nhận thức được tầm quan trọng và ý nghĩa của việc đánh giá KQHT của HS, từ những năm cuối thế kỷ XX Việt Nam đã triển khai việc khảo sát KQHT của HS mang tầm quốc gia, cụ thể là:

- Năm 1998-2000 ở lớp 3 và 5 (quy mô nhỏ)
- Năm 2001: *Tiếng Việt và Toán (lớp 5)*
- Năm 2007: *Toán và Tiếng Việt (lớp 5)*
- Năm 2008 – 2009: Khảo sát HS lớp 6 và lớp

9 toàn quốc: mẫu 10.000 HS lớp 6 (250 trường) & 36.000 HS lớp 9 của 1.450 trường THCS.

+ Lớp 6: *Toán, Ngữ văn*

+ Lớp 9: *Toán, Ngữ văn, Vật lí, Tiếng Anh*

Các đợt khảo sát trên đã đạt được những kết quả đáng trân trọng, được Ngân hàng Thế giới (World Bank) sử dụng trong các báo cáo về phát triển con người¹⁶. Tuy nhiên, nhìn tổng quát ở Việt Nam, việc nghiên cứu về đánh giá nói chung và ĐGQG nói riêng chưa được chú trọng, có thể nói chưa thành khoa học đánh giá thực sự. Rất nhiều vấn đề cần nghiên cứu và bổ khuyết để có một khoa học đánh giá ở Việt Nam, trong đó có ĐGQG. Theo quyết định gần đây nhất của Bộ GD&ĐT¹⁷, vào cuối năm 2011 sẽ tiến hành ĐGQG KQHT của HS lớp 11 trên toàn quốc. Chính phủ cũng đã đồng ý để Bộ GD&ĐT đăng ký với Chương

trình đánh giá HS quốc tế (PISA) để năm 2012 Việt Nam sẽ tham gia Chương trình đánh giá quốc tế nổi tiếng này.

Với bối cảnh vừa nêu, cần tập trung đẩy mạnh hơn nữa việc nghiên cứu các vấn đề then chốt nhất của khoa học đánh giá nói chung và ĐGQG, quốc tế nói riêng. Chỉ có như vậy, chúng ta mới nhanh chóng hội nhập được với trình độ khu vực và thế giới. Và quan trọng hơn, chúng ta mới xác định được kết quả và chất lượng GD một cách khoa học với độ tin cậy cao. Kết quả đó sẽ góp phần điều chỉnh chính sách GD, nội dung và phương pháp dạy học; tạo nên những biến đổi mạnh mẽ trong GD theo chiều hướng tích cực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Assessments in Australia, USA, England, France, Germany, Japan, Korea, Singapore, India, Uruguay, South Africa, Sri Lanka, Nepal, Chile, Uganda* – (source INCA).
2. *Assessing National Achievement Levels in Education* V. Greaney and T. Kellaghan- 2008 - World Bank
3. *Assessing Learning Achievement* - Elaine Furniss, UNICEF New York (2005)
4. *Education for All: Status and Trends 2000: Assessing Learning Achievement* – UNESCO
5. *Human Development Sector Reports East Asia and the Pacific Region* the World Bank (2004); *Việt Nam- Reading and Mathematics Assessment Study*
6. *Student Learning Outcomes Assessment Handbook* (2007) - Rebecca Cartwright, Ken Weiner
7. *INCA - National standardised assessment system*- www.inca.org.uk
8. Thomas Kellaghan - Vincent Greaney-T.Scott Murray (2009) - *The International Bank for Reconstruction and Development /The World Bank - Washington, DC, (Tr 87).*

SUMMARY

This article addresses the national student assessment. The author presents: 1/the need for study and conducting of national assessment, 2/ what is national student achievement assessment, 3/topics of national assessment needed to be studied.

¹⁶ Human Development Sector Reports East Asia and the Pacific Region the World Bank (2004); *Việt Nam – Reading and Mathematics Assessment Study*.

¹⁷ Số 1331/QĐ-BGD&ĐT (4/4/2011)